

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Anh Văn S, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm xã Y, tỉnh Phú Thọ.

+ *Bị đơn*: Chị Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Văn S và chị Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Văn S và chị Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Văn S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đức H, sinh ngày 07/4/2024. Anh Văn S chưa yêu cầu chị Bùi Thị T việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Văn S và chị Thị T không có tài sản chung.

2.4. *Về nợ chung*: Anh Văn S và chị Thị T không có nợ chung.

2.5. *Về án phí*: Anh Văn S phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Thị T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Văn S tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Thị T. Anh Văn S đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006169 ngày 24/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, đối trừ anh Văn S được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 13/6/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Doanh